

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 XÃ AN PHÚ
(Kèm theo Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND xã An Phú)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025	Dự toán HĐND thành phố Quảng Ngãi giao năm 2025 cho các xã trước khi sắp xếp					Dự toán đã thực hiện đến 30/6/2025					Dự toán tiếp tục thực hiện
			Nghĩa Đông	Nghĩa Dũng	Nghĩa Hà	An Phú	Nghĩa Đông	Nghĩa Dũng	Nghĩa Hà	An Phú			
A	B	1=2+...+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10=6+...+9		
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn	7.264	1.346	3.676	1.053	1.189	1.853	5.861	2.484	658	2.452		
1	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	3.677	320	2.789	267	301	332	818	1.660	29	838		
-	Thuế giá trị gia tăng	1.156	316	288	265	287	330	134	633	22	37		
-	Trong đó: Thu khu vực chợ	0	0	0	0	0							
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	0	0	0				1	4		
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nội địa	5	0	0	0	5				7	795		
-	Thuế Tài nguyên	2.516	4	2.501	2	9	3	684	1.027	7	739		
2	Lệ phí trước bạ	1.450	350	280	280	540	304	86	88	233	525		
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	620	320	285	9	6	67	22	1	3	-1.481		
4	Thuế thu nhập cá nhân	634	180	169	138	147	1.053	364	567	132			
-	Trong đó: Thu khu vực chợ	0	0	0	0	0				102	88		
5	Thu phí, lệ phí (không bao gồm ăn phí) + thuế môn bài	343	46	63	104	130	43	22	88	62	72		
-	Thu phí, lệ phí	227	22	40	80	85	19	13	60	40	16		
-	Thuế môn bài	116	24	23	24	45	24	9	28				
-	Trong đó: Phí bảo vệ môi trường đối với Khai thác khoáng sản + Khu vực chợ	0	0	0	0	0					-4.223		
6	Thu tiền sử dụng đất	0	0	0	0	0							
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	0	0	0	0	0		4.223					
8	Thu tiền cho thuê đất	0	0	0	0	0							
9	Thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	0	0				159	111		
10	Thu khác ngân sách	730	175	170	280	105	54	326	80	4	151		
-	Trong đó: Thu phạt ATGT	190	45	80	25	40	0	10	25				
11	Thu tại xã	0	0	0	0	0							
12	Thu từ các xí nghiệp quốc doanh	0	0	0	0	0							
II	Tổng thu ngân sách xã (1)+(2)	217.468	175.934	9.494	12.129	19.911	175.934	9.494	12.129	19.911			
1	Thu cân đối ngân sách xã (a)+(b)	217.468	175.934	9.494	12.129	19.911	175.934	9.494	12.129	19.911			
a	Các khoản thu cân đối NS xã được hưởng theo phân cấp	4.670	967	2.117	734	851	967	2.117	734	851			
-	Các khoản thu NS xã hưởng 100%	3.143	891	798	673	781	891	798	673	781			
-	Các khoản thu phân chia NS xã hưởng theo tỷ lệ %	1.527	76	1.319	61	70	76	1.319	61	70			
b	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	212.798	174.966	7.377	11.395	19.060	174.966	7.377	11.395	19.060			
-	Bổ sung cân đối	31.946	5.620	4.889	8.106	13.331	5.620	4.889	8.106	13.331			
-	Bổ sung nguồn CCTL và chế độ phụ cấp	793	122	118	163	391	122	118	163	391			

-	Bổ sung có mục tiêu (*)	180.059	169.225	2.370	3.126	5.339	169.225	2.370	3.126	5.339
	Bổ sung có mục tiêu trong năm	4.098	1.347	345	294	2.112	1.347	345	294	2.112
	Bổ sung từ thành phố về xã	165.911	165.911	0	0	0	165.911	0	0	0
2	Thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: (*) Bao gồm số bổ sung từ ngân sách thành phố chuyển về xã mới là 165.911 triệu đồng